TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 26 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lý Dim Th, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Số 5, tổ 4, ấp Phú Mỹ Hiệp, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Thành là ông Trần Văn Ng, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Trần Văn A, sinh năm 1938.

Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ Hiệp, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Ngọc L, sinh năm 1959 (Vợ ông Thành).

2. Anh Lý Hữu Th, sinh năm 1979 (Con ông Thành).

3. Anh Lý Hữu Th, sinh năm 1981 (Con ông Thành).

Địa chỉ: Số 5, tổ 4, ấp Phú Mỹ Hiệp, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà L, anh Th, anh Th là ông Trần Văn Ng, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bà Trần Ái Ng, sinh năm 1964 (Con ông A).

5. Anh Trần Chí Qu, sinh năm 1978 (Con ông A).

Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ Hiệp, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Ngọc là anh Trần Chí Qu, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ Hiệp, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ranh đất giữa thửa đất 198, tờ bản đồ 21 của hộ ông Lý Dim Th với thửa đất 220, tờ bản đồ 21 của hộ ông Trần Văn A là từ mốc 11 – mốc 11C theo Sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực XIV, tỉnh Đồng Tháp.

(Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 19/3/2025 và sơ đồ đo đạc ngày 16/01/2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực XIV, tỉnh Đồng Tháp.

- Các bên đương sự có nghĩa vụ tôn trọng và sử dụng đúng ranh đất đã xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian đến lòng đất, không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác. Tài sản, vật kiến trúc của ai nằm trên đất của người khác thì tự di dời.

Khi Quyết định có hiệu lực, các bên có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký, điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo qui định của pháp luật về đất đai.

- Chi phí đo đạc, định giá tài sản tổng cộng là 8.229.040 đồng ông Lý Dim Th và anh Trần Chí Quang thống nhất chia đôi số tiền này mỗi bên phân nữa. Ông Lý Dim Th đồng ý chịu 4.114.540 đồng, anh Trần Chí Quang đồng ý chịu 4.114.500 đồng. Do ông Thành đã tạm ứng trước và chi xong nên anh Trần Chí Quang có trách nhiệm trả lại cho ông Thành số tiền 4.114.500 đồng.

- Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, ông Lý Dim Th và anh Trần Chí Qu thống nhất chia đôi mỗi người phân nữa. Ông Lý Dim Th tự nguyện chịu 75.000 đồng và anh Trần Chí Qu tự nguyện chịu 75.000 đồng.

Do ông Lý Dim Th là người trên 60 tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí nên ông Th được miễn nộp số tiền này.

Hoàn trả lại cho ông Trần Văn A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002963 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND KV8-ĐT;
- Phòng THADS KV8-Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Văn Bình

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2016/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2016/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).